

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
1	100219	LÊ MINH QUÂN	Nam	19/03/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,6	5,25	6,5	7,25	19	
2	100078	BÙI MAI HIỆP	Nam	09/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,7	6	6	6,25	18,25	
3	100138	NGUYỄN VĂN MẠNH	Nam	30/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,4	5	6,25	6,75	18	
4	100070	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	Nữ	20/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	8	7,75	4	5,75	17,5	
5	100140	ĐOÀN LÊ THẢO MY	Nữ	25/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,6	6,75	6	4,25	17	
6	100007	DIỆP NGUYỄN HOÀI ANH	Nữ	14/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,7	5,75	4,5	6	16,25	
7	100151	HỒ THỊ THU NGÂN	Nữ	03/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,2	7,5	5,5	3,25	16,25	
8	100047	VÕ QUANG DỪNG	Nam	08/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,4	4,25	6	5,75	16	
9	100071	LÊ MỸ HẰNG	Nữ	11/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,7	6,5	5	4,5	16	
10	90001	LÊ XUÂN AN	Nam	01/11/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7,7	5	6,5	4,25	15,75	
11	90026	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	15/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,9	5,75	6,25	3,75	15,75	
12	90080	TRẦN ĐỊNH	Nam	02/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,7	6,75	4,25	4,75	15,75	
13	90259	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	Nữ	01/01/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	8,4	7,25	5,5	3	15,75	
14	90310	NGUYỄN THUY NHƯ	Nữ	13/03/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	8,1	4	6,5	5,25	15,75	
15	90368	ĐỖ THỊ MỸ TÂM	Nữ	28/09/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7,4	6,25	5,5	4	15,75	
16	90373	TRẦN ĐẠI THÀNH	Nam	10/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,5	5,5	7	3,25	15,75	
17	90471	LÊ THANH TUÂN	Nam	09/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,25	4,75	6,5	4,5	15,75	
18	100234	HỒ ANH TÀI	Nam	03/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,2	7,5	3,75	4,5	15,75	
19	90121	NGUYỄN TRUNG HẬU	Nam	12/04/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,9	5,5	4,5	5,5	15,5	
20	90159	NGUYỄN XUÂN KHA	Nam	09/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7,25	6,25	7,25	2	15,5	
21	90291	NGUYỄN LÊ MINH NHẬT	Nam	16/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6,9	5	3,75	6,75	15,5	
22	90309	PHẠM QUỲNH NHƯ	Nữ	10/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,75	6,75	3,75	5	15,5	
23	90375	NGUYỄN HUY THAI	Nam	10/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,1	6,5	6	3	15,5	
24	90451	LÊ NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	23/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7	5,5	4,5	5,5	15,5	
25	100079	LÊ VĂN HIỆP	Nam	13/11/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6,9	5,75	3,75	6	15,5	
26	100202	TRẦN THANH PHÚ	Nam	15/03/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,5	7	5	3,5	15,5	
27	90157	NGUYỄN HOÀNG ANH KHA	Nam	18/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,4	7	3,75	4,5	15,25	
28	90160	NGUYỄN BÙI GIA KHANG	Nam	22/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,4	7	4,25	4	15,25	
29	90314	NGUYỄN KIỀU OANH	Nữ	29/11/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7,9	6,5	6	2,75	15,25	
30	90456	ĐỖ THỊ NGỌC TRINH	Nữ	02/02/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,25	6	4,25	5	15,25	
31	100012	NGUYỄN QUẤT BẦU	Nam	29/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,25	4,5	6,25	4,5	15,25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
32	100059	HUỖNH GIA ĐÌNH	Nam	14/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	5.25	4.75	5.25	15.25	
33	90284	NGUYỄN NHÀN	Nam	17/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.4	6.75	4.5	3.75	15	
34	90300	BUI PHẠM QUỲNH NHI	Nữ	14/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.9	4.25	6	4.75	15	
35	90382	VÕ THU THẢO	Nữ	26/01/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.5	7	3.75	4.25	15	
36	90511	LÊ GIA VỸ	Nam	28/06/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	6.5	4.25	4.25	15	
37	100026	ĐÀO NỮ XU CA	Nữ	03/02/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.6	5.25	4	5.75	15	
38	100116	LÊ DIỄM MỸ KIỀU	Nữ	23/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.6	6.25	5	3.75	15	
39	100125	TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	26/01/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.2	4.25	5	5.75	15	
40	100243	TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/05/2010	Quảng Nam	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.2	8	5	2	15	
41	90011	ĐÀO THỊ MỸ ANH	Nữ	31/08/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.7	5.5	4.75	4.5	14.75	
42	90023	ĐÀO CHÍ BÌNH	Nam	23/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	5.75	5.25	3.75	14.75	
43	90069	VÕ HOÀNG ĐÀM	Nam	06/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.4	5.25	5.75	3.75	14.75	
44	90446	LÊ DUƠNG BẢO TRẦN	Nữ	31/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	8.1	6	4.5	4.25	14.75	
45	90513	MAI Y Y	Nữ	14/12/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.5	6.5	4.25	4	14.75	
46	100028	NGUYỄN THUY CHÍ	Nữ	05/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	5	5.75	4	14.75	
47	100089	ĐÔNG NGUYỄN TIÊN HUY	Nam	01/11/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7	6	4.5	4.25	14.75	
48	90041	NGUYỄN ĐOAN CHÍNH	Nữ	04/04/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.9	5	6.25	3.25	14.5	
49	100120	NGUYỄN THÀNH KIẾT	Nam	07/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	6.5	4.75	3.25	14.5	
50	90070	LÊ QUỐC ĐẠI	Nam	31/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	6.5	4.25	3.5	14.25	
51	90122	ĐINH THANH HIỀN	Nữ	28/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7	5	6.75	2.5	14.25	
52	90138	LÊ THỊ NGỌC HUỆ	Nữ	03/06/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.5	5.5	4	4.75	14.25	
53	90162	PHẠM DUƠNG KHANG	Nam	10/09/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.7	5	7.5	1.75	14.25	
54	90242	NGUYỄN VÕ THẢO MỸ	Nữ	23/07/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.4	6.25	2.75	5.25	14.25	
55	90277	TRƯƠNG TRẦN NGUYỄN	Nam	27/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.4	4.25	5.75	4.25	14.25	
56	90501	NGUYỄN KIỀU VY	Nữ	15/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.2	6.25	4.5	3.5	14.25	
57	100033	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	Nam	23/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.2	4	5	5.25	14.25	
58	100083	TRẦN NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	13/05/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.9	4.25	5.5	4.5	14.25	
59	100205	NGUYỄN LÊ PHÚC	Nam	13/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.2	6.25	5.5	2.5	14.25	
60	100313	TRẦN HỮU TÙNG	Nam	23/08/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.1	6.5	4.5	3.25	14.25	
61	90234	TRƯƠNG THỊ KIỀU MỸ	Nữ	15/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.25	6.5	2.5	5	14	
62	90360	VÕ THANH SAN	Nam	16/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.5	5	6.75	2.25	14	
63	90407	NGUYỄN ANH THỨ	Nữ	25/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.2	7	3.5	3.5	14	
64	90452	TRẦN NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	27/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	5.5	6	2.5	14	
65	100298	PHAN HÀ THANH TRÚC	Nữ	01/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7	4.25	5.75	4	14	
66	100329	ĐÀO LÊ KIỀU VY	Nữ	14/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.4	5.25	3.25	5.5	14	
67	90049	NGUYỄN THUY DIỄM	Nữ	25/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.25	7	3.5	3.25	13.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
68	90082	NGUYỄN ĐỖ ĐOÀN	Nam	18/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.2	5.5	3	5.25	13.75	
69	90402	LÊ CÔNG THUẬN	Nam	10/05/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7	4.25	5.75	3.75	13.75	
70	100193	TRẦN QUỐC PHÁP	Nam	30/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	5	3.75	5	13.75	
71	100224	HUYỀN TRONG QUYÊN	Nam	22/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.7	5	5.75	3	13.75	
72	90078	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	24/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	5.75	4.25	3.5	13.5	
73	90378	NGUYỄN PHẠM THANH THẢO	Nữ	27/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.7	6	4.75	2.75	13.5	
74	90416	NGUYỄN THỊ THANH THU	Nữ	23/12/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	8.25	6	3.5	4	13.5	
75	90448	NGUYỄN LÊ BẢO TRẦN	Nữ	15/05/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.7	6	3.25	4.25	13.5	
76	90455	LÊ MẠNH TRIẾT	Nam	12/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	5.9	2.75	6.25	4.5	13.5	
77	100024	NGUYỄN CÔNG BẢNG	Nam	21/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	4	5	4.5	13.5	
78	100104	TRẦN KIẾN KHANG	Nam	22/01/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.1	4.25	5.5	3.75	13.5	
79	100129	NGUYỄN VÔ KIỀU LINH	Nữ	20/07/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.7	4.5	5.5	3.5	13.5	
80	100155	NGUYỄN CHÂU TUÂN NGHĨA	Nam	09/03/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.7	5.75	3.5	4.25	13.5	
81	100230	LÊ QUANG SANG	Nam	13/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.1	3.75	3	6.75	13.5	
82	100294	TRẦN TRÔNG TRÍ	Nam	02/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	2	7.75	3.75	13.5	
83	100307	HÀ THANH TUÂN	Nam	02/12/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.25	5.25	3.25	5	13.5	
84	90139	BÙI BẢO HUY	Nam	27/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7	4.5	5.75	3	13.25	
85	90205	LÊ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	07/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	8	4.75	4.75	3.75	13.25	
86	90217	PHẠM THỊ KIỀU LY	Nữ	08/05/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	8	3.25	3.5	6.5	13.25	
87	90313	LÂM THẢO NY	Nữ	02/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.25	5.25	5.5	2.5	13.25	
88	90352	LÊ DIỄM QUYÊN	Nữ	07/12/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	6.75	2	4.5	13.25	
89	100002	NGUYỄN NHẬT AN	Nam	10/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	4	4.25	5	13.25	
90	100086	TRẦN NGUYỄN MỸ HỒNG	Nữ	10/05/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.25	4	5	4.25	13.25	
91	100185	TRƯƠNG LÊ QUYNH NHƯ	Nữ	17/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.75	6.25	2.25	4.75	13.25	
92	90063	LÊ NGỌC KIỀU DUYÊN	Nữ	05/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3.25	2.75	7	13	
93	90280	PHẠM ĐỖ PHƯƠNG NHẢ	Nữ	05/06/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.6	6.5	3.75	2.75	13	
94	90475	LÊ THỊ THANH TUYỀN	Nữ	04/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.2	6	4.25	2.75	13	
95	100043	NGUYỄN HÀ THUY DUYÊN	Nữ	18/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	6.75	3.5	2.75	13	
96	100049	NGUYỄN HAI DƯƠNG	Nam	19/03/2010	Gia Lai	Trần Bá	0	0	6.5	4.25	6.75	2	13	
97	100163	DƯƠNG NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	Nam	01/02/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.5	5	5	3	13	
98	100240	LÊ TÔ HOÀNG TÂN	Nam	24/01/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.2	6.5	3.5	3	13	
99	90043	NGUYỄN THANH CÔNG	Nam	26/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	4.75	3	5	12.75	
100	90341	NGUYỄN XUÂN QUANG	Nam	08/07/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.1	5.25	3.5	4	12.75	
101	90374	PHẠM LÊ THANH	Nam	03/11/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.5	5.25	5	2.5	12.75	
102	90422	PHẠM QUÁCH THUY TIẾN	Nữ	06/09/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.25	6.25	3.25	3.25	12.75	
103	90479	NGUYỄN HOÀNG NHẢ UYÊN	Nữ	12/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7	4.25	4.75	3.75	12.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
104	100098	NGUYỄN HOÀNG HUƠNG	Nam	10/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.6	4.75	5.25	2.75	12.75	
105	100154	LÂM CHÁNH NGHĨA	Nam	14/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	4.5	6	2.25	12.75	
106	100196	NGUYỄN LÊ HOÀNG PHÁT	Nam	21/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	3.5	5	4.25	12.75	
107	100246	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	Nữ	08/12/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.75	6.5	3	3.25	12.75	
108	100266	CAO LÊ ANH THÚ	Nữ	23/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.5	5.25	2	5.5	12.75	
109	100291	LÊ THỊ PHƯƠNG TRINH	Nữ	04/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.6	5.75	4.25	2.75	12.75	
110	90224	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	07/06/2010	Bình Định	Phước An	0	0	5.9	3	5	4.5	12.5	
111	90230	BÙI NGUYỄN TRÁ MY	Nữ	14/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.4	5.75	2.5	4.25	12.5	
112	90476	NGUYỄN CÔNG TUYẾN	Nam	04/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7	5.5	3.75	3.25	12.5	
113	90485	NGUYỄN THANH VÂN	Nữ	17/04/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.6	6.25	2.5	3.75	12.5	
114	100094	HUỲNH THỊ NGỌC HUỲNH	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.25	3.75	4.75	4	12.5	
115	100157	NGUYỄN HỮU NGHĨA	Nam	21/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	4	3.5	5	12.5	
116	100179	PHẠM YẾN NHI	Nữ	06/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.4	6.25	1.75	4.5	12.5	
117	100231	ĐÀO NHẬT SINH	Nam	29/04/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.75	3	4.75	4.75	12.5	
118	100232	NGUYỄN TÂN SĨ	Nam	15/02/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	3	6	3.5	12.5	
119	100282	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	16/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	6.5	3.25	2.75	12.5	
120	100299	NGUYỄN PHAN THANH TRÚC	Nữ	01/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.25	4.5	3.75	4.25	12.5	
121	100319	LÊ THỊ TƯỜNG VI	Nữ	02/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6	4.25	0.25	8	12.5	
122	90068	VÕ KHÁNH ĐAN	Nam	01/11/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.6	5	2.25	5	12.25	
123	90154	HỒ THỊ BÍCH HUƠNG	Nữ	27/01/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.1	6.5	3.25	2.5	12.25	
124	90423	TÔ THÁNH THỦY TIỀN	Nữ	31/08/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.25	5	2.5	4.75	12.25	
125	90461	VÕ NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	05/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	4.75	5.25	2.25	12.25	
126	90467	NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC	Nữ	26/01/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.9	6.5	2.75	3	12.25	
127	90474	DƯƠNG THỊ THANH TUYẾN	Nữ	18/08/2010	Quảng Bình	Trần Bá	0	0	6.6	5	3.75	3.5	12.25	
128	100051	NGUYỄN VĂN DŨ	Nam	05/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7	5.75	3.5	3	12.25	
129	100160	LÊ THỊ THANH NGỌC	Nữ	29/03/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.9	4.75	3.25	4.25	12.25	
130	100261	NGUYỄN NGỌC THUY	Nữ	28/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.25	5.25	4.25	2.75	12.25	
131	100281	TRẦN NGỌC TRÂM	Nữ	18/05/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.1	5.5	2.75	4	12.25	
132	100320	TRẦN THỊ YẾN VI	Nữ	31/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	4.75	4.75	2.75	12.25	
133	90229	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	Nữ	22/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	3.25	3.5	5.25	12	
134	90393	LÊ TRẦN THIÊN	Nam	14/04/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.5	5	2.75	4.25	12	
135	90396	NGUYỄN LÊ PHƯỚC THỊNH	Nam	15/01/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	5	2.75	4.25	12	
136	90435	NGUYỄN HUƠNG TRÁ	Nữ	24/01/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7	4.5	3	4.5	12	
137	100054	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Nam	19/04/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	5.75	4	3.5	4.5	12	
138	100091	VÕ NHẬT HUY	Nam	21/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.7	3.75	6	2.25	12	
139	100180	TRẦN ĐOÀN BAO NHIÊN	Nữ	02/05/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.7	5.75	2.5	3.75	12	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
140	100197	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	27/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7	6.25	3.75	2	12	
141	100201	TRẦN ĐÌNH PHÚ	Nam	31/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.75	5	2.75	4.25	12	
142	100317	VÕ HUỲNH THÚY VÂN	Nữ	11/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	4.75	3	4.25	12	
143	90051	NGUYỄN LÊ DUẬN	Nam	17/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.2	6	3	2.75	11.75	
144	90171	TRẦN LÊ KIM KHÁNH	Nữ	28/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.25	4.25	3.5	4	11.75	
145	90202	TRẦN NGUYỄN LIÊU LINH	Nữ	21/02/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.7	6.5	1.75	3.5	11.75	
146	90410	TRẦN ANH THƯ	Nữ	27/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.4	6.75	2.25	2.75	11.75	
147	90453	MAI HUY TRIỀU	Nam	26/08/2010	Thanh Hóa	Trần Bá	0	0	6.6	6	1.5	4.25	11.75	
148	100096	NGUYỄN TIẾN HÙNG	Nam	30/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	3.25	4.5	4	11.75	
149	100124	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	03/08/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.4	2.75	6	3	11.75	
150	100255	NGUYỄN HUỲNH XUÂN THU	Nữ	22/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	4.5	4	3.25	11.75	
151	90096	NGUYỄN GIA HAI	Nam	23/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.2	3.5	1.5	6.5	11.5	
152	90143	NGUYỄN NGỌC GIA HUY	Nam	23/05/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	6.9	4.25	2.75	4.5	11.5	
153	90364	VÕ ANH TÀI	Nam	11/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.75	4	4.75	2.75	11.5	
154	90417	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	Nữ	19/02/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	5	2.25	4.25	11.5	
155	90492	NGUYỄN THÀNH VÕ	Nam	03/01/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.2	4.5	3.5	3.5	11.5	
156	100011	ĐOÀN NGỌC AN	Nam	13/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7	4.5	4	3	11.5	
157	100046	NGUYỄN NHẬT DŨNG	Nam	14/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7	3	4.75	3.75	11.5	
158	100127	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Nữ	05/08/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.75	2.75	4	4.75	11.5	
159	100144	HỒ THỊ THAO MY	Nữ	06/01/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	5.75	2.5	3.25	11.5	
160	100162	NGUYỄN MẠNH NGUYỄN	Nam	23/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	4.5	3.5	3.5	11.5	
161	100301	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	01/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.4	4.25	3.5	3.75	11.5	
162	100309	NGUYỄN THANH TUẤN	Nam	23/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	2.75	5	3.75	11.5	
163	90016	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	16/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.1	4	2.75	4.5	11.25	
164	90103	ĐOÀN GIA BẢO HÂN	Nữ	15/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	5.25	2.5	3.5	11.25	
165	90254	TRÌNH HỒ BẢO NGÂN	Nữ	17/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.25	5.75	1	4.5	11.25	
166	90296	LÊ HÀ UYÊN NHI	Nữ	01/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.75	5.75	1	4.5	11.25	
167	90340	NGUYỄN HOÀNG QUANG	Nam	06/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	5.5	3.25	2.5	11.25	
168	90359	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.75	5.5	3.75	2	11.25	
169	90494	NGUYỄN XUÂN VŨ	Nam	14/12/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.4	3.75	4	3.5	11.25	
170	90517	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Nữ	07/12/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	8	5	3.25	3	11.25	
171	100118	NGUYỄN QUỐC KIẾT	Nam	11/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	4.5	2.75	4	11.25	
172	100153	ĐỖ YẾN NGÂN	Nữ	05/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	6	2	3.25	11.25	
173	100326	ĐẶNG VÕ KIÊN VŨ	Nam	10/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	3.5	5.5	2.25	11.25	
174	90465	PHẠM THỊ THANH TRÚC	Nữ	18/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.75	3.75	4.75	2.5	11	
175	100084	NGUYỄN DUNG HÒA	Nữ	15/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	3.5	3	4.5	11	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
176	100131	TRẦN PHI LONG	Nam	16/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	4	3.75	3.25	11	
177	100292	NGUYỄN BẢO TRÍ	Nam	16/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.5	2.75	3.5	4.75	11	
178	90021	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	25/01/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	4.25	2.75	3.75	10.75	
179	100041	TRẦN HỮU DUY	Nam	12/01/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.6	4.75	2.5	3.5	10.75	
180	100063	HỒ HƯƠNG GIANG	Nữ	09/06/2010	Đồng Nai	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	5.75	2	3	10.75	
181	100085	NGUYỄN QUỐC HỌC	Nam	14/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.25	2	6	2.75	10.75	
182	100135	NGUYỄN THỊ CẨM LY	Nữ	22/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.75	3.75	3.5	3.5	10.75	
183	100139	NGUYỄN VĂN MINH	Nam	12/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	5	2	3.75	10.75	
184	100143	NGUYỄN NGỌC TRÁ MY	Nữ	27/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	4.5	2.75	3.5	10.75	
185	100171	ĐOÀN LÂM NHỊ	Nữ	21/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.4	4.25	2.5	4	10.75	
186	100186	HỒ NGỌC MINH NHƯ	Nữ	10/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.2	4.25	4.25	2.25	10.75	
187	100218	TRƯƠNG MẠNH QUÂN	Nam	23/12/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	5	1	4.75	10.75	
188	100225	LÊ DIỄM QUYNH	Nữ	11/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	5.5	2.75	2.5	10.75	
189	100272	PHẠM THƯƠNG THƯỜNG	Nữ	07/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.5	6	2	2.75	10.75	
190	100283	PHẠM NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	23/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3.25	4.75	2.75	10.75	
191	90343	LÊ HOÀNG QUÂN	Nam	18/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7	4	3	3.5	10.5	
192	100029	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	23/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.4	4.25	2.25	4	10.5	
193	100060	LÊ THÀNH ĐỒ	Nam	21/06/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	6.7	5	3.5	2	10.5	
194	100061	LÊ THỊ THU ĐỒNG	Nữ	24/12/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.25	4	2.5	4	10.5	
195	100069	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	08/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.1	5.5	2.5	2.5	10.5	
196	100122	HỒ TÙNG LÂM	Nữ	11/11/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7	5.25	1	4.25	10.5	
197	100137	MAN HUY MẠNH	Nam	29/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	5	3.75	1.75	10.5	
198	100173	HỒ PHƯƠNG NHỊ	Nữ	22/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.25	5.25	1.75	3.5	10.5	
199	100242	PHAN HOÀI THAO	Nữ	27/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	5	2	3.5	10.5	
200	100300	BÙI THANH TRÚC	Nữ	12/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.25	6.75	0.5	3.25	10.5	
201	100304	MAI DƯƠNG TRÚC	Nam	10/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	5	3.25	2.25	10.5	
202	100312	NGUYỄN DUY TÙNG	Nam	24/01/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.9	5.25	3	2.25	10.5	
203	90079	HỒ MỘNG ĐIỆP	Nữ	16/04/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	5	2	3.25	10.25	
204	90166	TÔN THẮT KHANG	Nam	23/11/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.1	4.75	2.25	3.25	10.25	
205	90223	LÊ VĂN MẾN	Nam	01/01/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.25	5.5	1.25	3.5	10.25	
206	90345	TRẦN TRƯỜNG QUÂN	Nam	14/11/2010	Kon Tum	Phước An	0	0	6.6	2.75	4.75	2.75	10.25	
207	100009	LÊ VIỆT ANH	Nam	15/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	4.75	2	3.5	10.25	
208	100045	LÊ TRẦN HỮU DUYỄN	Nữ	02/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.25	3.25	3.25	3.75	10.25	
209	100188	NGUYỄN QUYNH NHƯ	Nữ	27/07/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.9	2.75	4	3.5	10.25	
210	100227	DIỆP SAN SAN	Nữ	29/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	4.75	2.5	3	10.25	
211	100249	PHẠM THANH THẮNG	Nam	27/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.6	2.5	3.25	4.5	10.25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
212	100254	TRẦN HỮU THỜI	Nam	25/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6,9	4,25	2,5	3,5	10,25	
213	100264	ĐÀO THỊ LỆ THÙY	Nữ	29/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	5	2,5	2,75	10,25	
214	100271	PHAN THỊ HOÀI THUÔNG	Nữ	05/03/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,25	5	1,5	3,75	10,25	
215	90317	NGUYỄN MẠNH PHÁT	Nam	20/04/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7,1	5	1,75	3,25	10	
216	100010	VÕ THỊ NGỌC ANH	Nữ	12/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7,2	4,25	2	3,75	10	
217	100073	PHẠM THUY HẰNG	Nữ	25/01/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,2	6	0,5	3,5	10	
218	100092	BÙI QUỐC HUY	Nam	18/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,9	4,5	3,25	2,25	10	
219	100210	NGÔ THỊ MỸ PHƯƠNG	Nữ	16/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,1	4	2,25	3,75	10	
220	100226	NGUYỄN TÒ QUỲNH	Nữ	23/06/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,5	5	2	3	10	
221	100259	NGUYỄN MINH THUẬN	Nam	11/11/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6,9	5	2,25	2,75	10	
222	100322	ĐẶNG QUỐC VIỆT	Nam	27/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6,2	4,5	0,5	5	10	
223	100332	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	Nữ	16/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6,9	3,5	3,75	2,75	10	
224	100333	HỒ THỊ LANG VY	Nữ	23/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,2	4	3,25	2,75	10	
225	90014	NGUYỄN CHÍ BẢO	Nam	21/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,1	5,5	1	3,25	9,75	
226	90239	NGUYỄN THUY DIỄM MY	Nữ	13/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6,6	5,75	1	3	9,75	
227	90301	MẠC TRÚC NHỊ	Nữ	10/01/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7,4	4,25	0,75	4,75	9,75	
228	90478	LÊ VĂN UY	Nam	30/12/2010	Gia Lai	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,2	3	4	2,75	9,75	
229	100025	BẠCH NGUYỄN HỮU BÌNH	Nam	17/06/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6,4	4,75	0,75	4,25	9,75	
230	100053	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	Nam	26/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	5,9	4,25	1,75	3,75	9,75	
231	100119	TRẦN QUỐC KIẾT	Nam	04/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6,75	4,25	1,75	3,75	9,75	
232	100183	ĐOÀN THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	08/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,5	5,5	0,5	3,75	9,75	
233	100211	HỒ TIẾN PHƯƠNG	Nam	30/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,1	5,5	0,5	3,75	9,75	
234	100214	LÊ CẨM PHƯỢNG	Nữ	18/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	4,5	2	3,25	9,75	
235	100257	LÊ GIA THUẬN	Nam	01/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,25	4	3,75	2	9,75	
236	100268	VĂN THỊ ANH THƯ	Nữ	17/04/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6,4	3,75	2	4	9,75	
237	100303	HUYỀN VĂN TRƯỜNG	Nam	15/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,1	3,5	4,5	1,75	9,75	
238	90057	ĐẶNG THẾ DUY	Nam	09/04/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7	4,75	1,25	3,5	9,5	
239	90459	ĐỖ HUYỀN THANH TRÚC	Nữ	14/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6,75	5,25	1	3,25	9,5	
240	90515	LÊ NGUYỄN HOÀNG YẾN	Nữ	08/01/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7,4	5	0,5	4	9,5	
241	100004	LÊ HỒ KIM ANH	Nữ	03/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,5	3	3	3,5	9,5	
242	100161	CAO TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	24/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,1	3,75	1,75	4	9,5	
243	100191	LÊ PHẠM MỸ NGÜNG	Nữ	17/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6,7	6,75	1	1,75	9,5	
244	100287	NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	06/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6,6	5,75	1,5	2,25	9,5	
245	100297	HUYỀN NHẬT TRUNG	Nam	23/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7,25	3,25	2,5	3,75	9,5	
246	90473	DƯƠNG THANH TUYẾN	Nữ	08/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	4	2,75	2,5	9,25	
247	100037	BÙI ĐOÀN DUY DIỆP	Nam	21/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7	4,5	2	2,75	9,25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
248	100062	PHẠM HÀ QUỲNH GIANG	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.9	4.25	2.75	2.25	9.25	
249	100068	NGUYỄN VĂN HAO	Nam	26/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.6	4.5	2.75	2	9.25	
250	100128	PHAN THỊ DIỆU LINH	Nữ	23/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	4	1.75	3.5	9.25	
251	100158	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	14/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	3.75	2	3.5	9.25	
252	100178	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	04/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	3.75	0.75	4.75	9.25	
253	100195	HUỲNH GIA PHÁT	Nam	24/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	3.75	2	3.5	9.25	
254	100215	TRẦN DUY QUÂN	Nam	11/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.6	3.75	2.75	2.75	9.25	
255	100222	LÊ NGUYỄN TỎ QUYNH	Nữ	06/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	5	0.5	3.75	9.25	
256	100276	TRƯƠNG QUỐC TIỀN	Nam	19/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	1.25	0.25	7.75	9.25	
257	90484	PHẠM TRINH BẢO UYÊN	Nữ	20/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	4.25	2	2.75	9	
258	100016	LÊ GIA BẢO	Nam	26/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.25	2.75	1	5.25	9	
259	100058	NGUYỄN VÕ HOÀNG ĐĂNG	Nam	05/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.1	3.75	2	3.25	9	
260	100108	HỒ VĨNH KHANG	Nam	11/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.9	3	2.75	3.25	9	
261	100113	VÕ KẾ ĐĂNG KHÔI	Nam	06/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	4	1.5	3.5	9	
262	100152	NGUYỄN TUYẾT NGÂN	Nữ	15/12/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.4	4.75	0.5	3.75	9	
263	100166	NGUYỄN THANH NHÂN	Nam	27/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.6	4.75	1.25	3	9	
264	100247	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	09/05/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6	2.5	3	3.5	9	
265	100253	PHẠM VÕ TUÔNG THỊNH	Nam	03/02/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	7.1	3.5	2.75	2.75	9	
266	100267	LÊ NGUYỄN ANH THỨ	Nữ	24/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	6	0.5	2.5	9	
267	100327	LÊ HOÀNG YẾN VY	Nữ	11/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	3.5	2	3.5	9	
268	90005	NGUYỄN LÊ TUẤN ANH	Nam	31/03/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.5	4.5	1	3.25	8.75	
269	90252	HỒ BỬU THANH NGÂN	Nữ	22/01/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	5.5	1	2.25	8.75	
270	90261	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	05/03/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.25	4.25	1	3.5	8.75	
271	100001	NGUYỄN BẢO AN	Nữ	17/02/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.25	3.75	1.25	3.75	8.75	
272	100175	PHẠM THỊ ÁI NHI	Nữ	16/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	6.75	3.25	2.5	3	8.75	
273	100244	ĐÀO THANH THẢO	Nữ	27/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	5.25	1.25	2.25	8.75	
274	100245	LÊ THỊ THẢO	Nữ	11/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	3	2.75	3	8.75	
275	100252	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	Nam	19/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.1	2.5	3	3.25	8.75	
276	100284	LÊ NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	27/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	5.25	1	2.5	8.75	
277	90054	NGUYỄN LÊ DUY	Nam	17/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.1	4.25	1.25	3	8.5	
278	90175	NGUYỄN DUY KHOA	Nam	19/04/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	3	2.25	3.25	8.5	
279	100023	TRẦN GIA BẢO	Nam	06/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.7	3	1	4.5	8.5	
280	100055	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	21/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.25	3	3	2.5	8.5	
281	100072	VÕ THỊ THANH HẰNG	Nữ	10/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3	3	2.5	8.5	
282	100105	LÊ NGUYỄN THANH KHANG	Nam	10/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.75	4	2	2.5	8.5	
283	100159	TRẦN MINH GIANG NGỌC	Nữ	02/02/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.4	3	2	3.5	8.5	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
284	100165	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	Nữ	24/11/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.2	4.25	0.75	3.5	8.5	
285	100172	NGUYỄN LÝ XUÂN NHỊ	Nữ	28/06/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.1	4.25	0.75	3.5	8.5	
286	100212	BÙI TUYẾT PHƯƠNG	Nữ	25/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6	4.75	1.25	2.5	8.5	
287	100221	PHAN THỊNH QUỐC	Nam	20/03/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.75	1.75	1.5	5.25	8.5	
288	100223	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	01/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	4	1	3.5	8.5	
289	100315	TRẦN HUỖNH THU UYÊN	Nữ	12/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	4.5	1	3	8.5	
290	90500	TRẦN GIA BẢO VY	Nữ	05/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.75	2.5	2.5	3.25	8.25	
291	100095	ĐOÀN THỊ THANH HUỖN	Nữ	25/06/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.5	3.25	2.25	2.75	8.25	
292	100142	VÕ LƯƠNG TRÂM MỸ	Nữ	20/12/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7	2	2.25	4	8.25	
293	100170	NGUYỄN HOÀNG XUÂN NHỊ	Nữ	20/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	4.75	1	2.5	8.25	
294	100184	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	Nữ	06/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.4	4	2	2.25	8.25	
295	100248	ĐỖ HOÀNG ANH THĂNG	Nam	17/12/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.9	2.5	1.5	4.25	8.25	
296	100262	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Nữ	26/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.2	5	1	2.25	8.25	
297	100274	NGUYỄN CAO TIẾN	Nam	04/05/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.2	4.25	1.5	2.5	8.25	
298	100279	PHAN THỊ KIỀU TRANG	Nữ	25/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	2.5	1.75	4	8.25	
299	100286	LÊ BẢO TRẦN	Nữ	13/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	4.5	0.5	3.25	8.25	
300	100289	LÊ DUY TRIỀU	Nam	01/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.4	4	1.25	3	8.25	
301	100305	TRẦN NGUYỄN NGỌC TUẤN	Nam	29/01/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	3	1.75	3.5	8.25	
302	100027	NGUYỄN TÂN CHÂU	Nam	19/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	2.5	1.5	4	8	
303	100038	TRẦN THỊ BÍCH DIỆP	Nữ	06/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.75	1.75	2.75	3.5	8	
304	100039	HUỖNH NHẬT DIỄM	Nữ	12/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.5	3.75	0.5	3.75	8	
305	100130	PHẠM NGỌC LONG	Nam	06/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.2	4.25	1	2.75	8	
306	100146	TRẦN HOÀI NAM	Nam	18/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.2	3.75	1.25	3	8	
307	100147	VÕ LÊ HOÀNG NAM	Nam	17/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.1	1.75	1.5	4.75	8	
308	100156	TRẦN HÒ TRUNG NGHĨA	Nam	05/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.2	3.75	1.25	3	8	
309	100164	LÊ THAO NGUYỄN	Nữ	11/08/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.4	3.5	1.75	2.75	8	
310	100187	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	20/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	3	1	4	8	
311	100207	HỒ TRẦN HOÀNG PHÚC	Nam	18/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	3.5	0.5	4	8	
312	100228	CAO HỒ TUYẾT SANG	Nữ	03/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7.25	4.5	1.25	2.25	8	
313	100235	VÕ ANH TÀI	Nam	10/08/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.4	1.75	3.75	2.5	8	
314	100256	ĐINH THỊ HOÀI THU	Nữ	04/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	3.75	1	3.25	8	
315	90120	LÊ THỊ KHÁNH HẬU	Nữ	04/02/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7	3.5	0.75	3.5	7.75	
316	90126	LÊ XUÂN HIỀN	Nam	05/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.1	1.75	1.75	4.25	7.75	
317	100008	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	28/01/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.9	3.5	0.75	3.5	7.75	
318	100014	HUỖNH GIA BẢO	Nam	20/11/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.1	1.75	2.5	3.5	7.75	
319	100074	TRẦN LÊ CÔNG HẬU	Nam	24/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	5.5	3.5	0.25	4	7.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
320	100077	NGUYỄN KIM HIẾU	Nam	07/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.25	3.25	1.75	2.75	7.75	
321	100097	ĐÀO NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	Nữ	17/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.5	4.5	0.25	3	7.75	
322	100149	ĐINH ĐÀO THANH NGÂN	Nữ	10/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	2.75	1.5	3.5	7.75	
323	100213	TRƯƠNG THANH PHƯỚC	Nam	01/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	4.25	0.5	3	7.75	
324	100241	LÊ PHƯỚC TẤN	Nam	27/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	3	2.75	2	7.75	
325	100265	ĐÀO ĐĂNG ANH THỨ	Nữ	17/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6	4	0.75	3	7.75	
326	100330	LÊ NHẬT KHÁNH VY	Nữ	01/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.75	4	0.75	3	7.75	
327	100017	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	07/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	5.75	3.75	1.25	2.5	7.5	
328	100081	PHẠM HUY HOÀNG	Nam	08/02/2010	Bình Định	Phước An	0	0	5.75	2.5	2.5	2.5	7.5	
329	100093	TRẦN TRỊNH NHẬT HUY	Nam	12/03/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.25	4	0.5	3	7.5	
330	100107	NGUYỄN THANH KHANG	Nam	10/01/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	7.1	4.5	1	2	7.5	
331	100237	NGUYỄN TẤN TÀI	Nam	19/01/2009	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	2.75	1.5	3.25	7.5	
332	100269	TRẦN THỊ MINH THỨ	Nữ	28/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.75	3.75	1.5	2.25	7.5	
333	100311	LÊ TRẦN ANH TUẤN	Nam	23/09/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.2	2.75	1.25	3.5	7.5	
334	100334	ĐÀO THỊ TRƯỞNG VY	Nữ	09/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	2.75	1.5	3.25	7.5	
335	100040	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	04/09/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.9	3.75	0.5	3	7.25	
336	100065	TRẦN GIA HẢI	Nam	31/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.6	1.75	1.5	4	7.25	
337	100132	HÀ QUANG LUÂN	Nam	05/11/2009	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.4	1.75	2.5	3	7.25	
338	100145	NGUYỄN HOÀNG HẢI MỸ	Nữ	12/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.2	3.25	0.75	3.25	7.25	
339	100168	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	01/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.75	3.75	1	2.5	7.25	
340	100203	NGUYỄN ĐÌNH ANH PHÚC	Nam	01/12/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3.5	0.75	3	7.25	
341	100270	BÙI NGUYỄN BẢO THƯỜNG	Nữ	23/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3	1.25	3	7.25	
342	100003	NGUYỄN QUYNH AN	Nữ	24/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	2.25	0.75	4	7	
343	100067	NGUYỄN THỊ NHƯ HẢO	Nữ	01/05/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.9	3.5	1.5	2	7	
344	100150	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	Nữ	27/09/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	7.75	2.25	2	2.75	7	
345	100167	TRẦN THÀNH NHÂN	Nam	10/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.2	1.75	1.75	3.5	7	
346	100306	ĐỖ PHAN MINH TUẤN	Nam	09/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	1.75	2.75	2.5	7	
347	100336	NGUYỄN TỬ TƯỜNG VY	Nữ	03/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	7	2	1.5	3.5	7	
348	100338	LÂM THỊ HOÀNG YẾN	Nữ	13/05/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.1	1.5	1.5	4	7	
349	100048	HÀ TIỀN DŨNG	Nam	11/10/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.1	2	1.5	3.25	6.75	
350	100064	TRẦN DUY HẢO	Nam	08/05/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6	3	1.5	2.25	6.75	
351	100066	NGUYỄN PHAN MỸ HẢO	Nữ	27/10/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	2.25	1.75	2.75	6.75	
352	100080	NGUYỄN NGỌC HOÀI	Nữ	28/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	2.5	0.5	3.75	6.75	
353	100239	NGUYỄN PHAN ĐỨC TÂN	Nam	09/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.5	3.75	0.5	2.5	6.75	
354	100337	NGUYỄN LÊ BẢO YẾN	Nữ	19/07/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.5	2.75	0.5	3.5	6.75	
355	100035	NGUYỄN ĐĂNG CÔNG DANH	Nam	19/04/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	3	1.5	2	6.5	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
356	100075	HỒ NHẬT HẬU	Nam	28/12/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.5	2.5	0.75	3.25	6.5	
357	100134	NGUYỄN NHẬT THẢO LY	Nữ	24/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	4.25	0.5	1.75	6.5	
358	100189	NGUYỄN TRẦN QUỲNH NHƯ	Nữ	02/09/2010	Bình Định	Phước An	0	0	7.1	2.25	1	3.25	6.5	
359	100194	NGUYỄN ĐỖ THANH PHÁT	Nam	14/11/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3	1.25	2.25	6.5	
360	100250	NGUYỄN ĐOÀN THANH THIÊN	Nam	16/03/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.6	2.5	0.75	3.25	6.5	
361	100278	LÊ NHẬT TOÀN	Nam	14/05/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.9	1.5	1.5	3.5	6.5	
362	100280	NGUYỄN HUƠNG TRÁ	Nữ	11/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	3.5	0.5	2.5	6.5	
363	100295	LÊ CHÍ TRUNG	Nam	22/12/2010	Gia Lai	Phước An	0	0	5.75	2.5	0.75	3.25	6.5	
364	100318	LÊ NGUYỄN ĐÌNH VĂN	Nam	28/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.1	1.75	0.5	4.25	6.5	
365	100013	ĐẶNG GIA BẢO	Nam	17/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.4	2	1.5	2.75	6.25	
366	100030	NGUYỄN TRÔNG CHIẾN	Nam	31/10/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	5.9	1.25	1.25	3.75	6.25	
367	100087	VÕ ĐÀO QUỐC HUY	Nam	31/10/2010	Bình Định	Phước Thành	0	0	6.75	3	0.25	3	6.25	
368	100141	NGUYỄN LÊ TRÂM MY	Nữ	17/08/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.25	3.25	0.25	2.75	6.25	
369	100181	NGUYỄN NHƠN	Nam	07/04/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.2	3.25	0.25	2.75	6.25	
370	100275	LÊ NGUYỄN MINH TIẾN	Nam	01/01/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	5.6	3	0.75	2.5	6.25	
371	100296	NGUYỄN HÀ QUỐC TRUNG	Nam	12/04/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.6	3.75	1.25	1.25	6.25	
372	100328	TRẦN HOÀNG YẾN VY	Nữ	08/09/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	3	1	2.25	6.25	
373	100335	DƯƠNG TUÔNG VY	Nữ	19/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.6	2.25	1	3	6.25	
374	100031	TRƯƠNG HÀ HẢI CHON	Nam	11/06/2010	Lâm Đồng	Phước Lộc	0	0	6	2	0.25	3.75	6	
375	100052	NGUYỄN HOÀNG QUỐC ĐẠI	Nam	14/06/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	5.75	0.5	3	2.5	6	
376	100090	HUYỄN NHẬT HUY	Nam	03/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.9	2.75	1	2.25	6	
377	100101	TRẦN THANH KHA	Nam	18/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.1	3	0.25	2.75	6	
378	100103	NGUYỄN KHÁNH KHANG	Nam	25/02/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.2	3.75	0.5	1.75	6	
379	100190	PHẦN TRẦN THANH NHƯ	Nữ	30/06/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.7	2.75	0.5	2.75	6	
380	100273	TRẦN ANH TIẾN	Nam	25/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	5.7	2.75	0.25	3	6	
381	100277	TRẦN QUỐC TÍNH	Nam	04/11/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	5.75	2.75	1	2.25	6	
382	100022	NGUYỄN TRẦN VŨ BẢO	Nam	02/10/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	5.2	2.5	1	2.25	5.75	
383	100044	ĐÀO THỊ MỸ DUYỄN	Nữ	25/10/2009	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.4	1.5	2	2.25	5.75	
384	100057	THÁI VĂN ĐẠT	Nam	10/08/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.6	2.5	1	2.25	5.75	
385	100076	NGÔ TÂN HIỀN	Nam	25/12/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	5.7	3	0.25	2.5	5.75	
386	100136	ĐÀO DUY MẠNH	Nam	25/03/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.2	1.75	0.75	3.25	5.75	
387	100209	NGUYỄN MINH PHUÔNG	Nam	10/07/2010	Bình Định	Phước Lộc	0	0	6.1	3.25	0.5	2	5.75	
388	100285	LÊ THỊ MỸ TRÂM	Nữ	24/05/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.1	3	0.5	2.25	5.75	
389	100123	PHẦN THỊ DIỄM LỆ	Nữ	24/08/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.5	2.25	0.5	2.75	5.5	TB9 :6.5
390	100174	DƯƠNG TÂM NHÌ	Nữ	19/07/2010	Bình Định	Phước An	0	0	6.2	2.75	1	1.75	5.5	TB9 :6.2
391	100199	NGUYỄN TOÀN PHÁT	Nam	12/06/2010	Bình Định	Trần Bá	0	0	6.5	2.5	0.5	2.5	5.5	TB9 :6.5

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
392	100316	ĐỖ HỒNG VÂN	Nữ	24/07/2010	Bình Định	Thị trấn Tuy Phước	0	0	6.2	2.25	1	2.25	5.5	TB9 :6.2

Danh sách này có 392 thí sinh và được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển và điểm trung bình lớp 9.



Đỗ Thị Anh Hồng

CÁN BỘ XÉT DUYỆT
SỞ GDĐT

Phan Thanh Liên



Nguyễn Đình Hùng

Bình Định, ngày 19 tháng 6 năm 2025
Q. GIÁM ĐỐC